

DIỆP QUANG BAN

Ngữ pháp Việt Nam

PHẦN CÂU



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

DIỆP QUANG BAN

NGỮ PHÁP VIỆT NAM
PHẦN CÂU

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Mã số: 01.01. 177/305 - ĐH 2004.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	
Lời đầu sách	1
1 MỞ ĐẦU	2
1.1 Câu và đơn vị bên trong câu	2
1.1.1 Về tên gọi "câu" và "cú"	2
1.1.2 Đơn vị và bậc bên trong câu	2
1.2 Các chức năng của câu	2
1.2.1 Các phương diện sử dụng câu	2
1.2.2 Chức năng biểu hiện: diễn đạt kinh nghiệm.....	2
1.2.3 Chức năng lời trao đổi: diễn đạt quan hệ liên nhân	2
1.2.4 Chức năng văn bản: diễn đạt cách tổ chức một thông điệp	3
1.3 Cấu trúc thực hiện chức năng	3
1.3.1 Chức năng biểu hiện: cấu trúc nghĩa biểu hiện	3
1.3.1.1 Cấu trúc nghĩa biểu hiện	3
1.3.1.2 Các kiểu sự thể	3
1.3.1.3 Tham thể	3
1.3.1.4 Cảnh hướng.....	3
1.3.1.5 Cấu trúc nghĩa biểu hiện và cấu trúc cú pháp	3
1.3.2 Chức năng lời trao đổi: cấu trúc thức	3
1.3.2.1 Thức của câu tiếng Việt.....	3
1.3.2.2 Biểu thức thức	4
1.3.2.3 Cấu trúc thức của câu tiếng Việt	4
1.3.2.4 Đích của thức	4
1.3.3 Chức năng văn bản: cấu trúc đề-thuyết	4
1.3.3.1 Cấu trúc đề-thuyết.....	4
1.3.3.2 Câu không có cấu trúc đề-thuyết: câu thứ	5
1.4 Cấu trúc thực hiện chức năng và cấu trúc cú pháp	5
1.4.1 Phân biệt các kiểu cấu trúc trong một câu	5
1.4.2 Phân tích phối hợp ba kiểu cấu trúc trong câu	6
1.4.3 Phân biệt ba thứ chủ thể trong câu	6
Câu hỏi dùng cho "1. Mở đầu"	6
2 CÚ PHÁP VÀ NGHĨA BIỂU HIỆN CỦA CÂU	6

2.1 Khung câu và các yếu tố trong câu	65
2.1.1 Khung câu	65
2.1.2.1 Vị tố	69
2.1.2.2 Chủ ngữ	71
2.1.2.3 Tân ngữ và tân ngữ gián tiếp	71
2.1.2.4 Bổ ngữ	72
2.1.2.5 Đề ngữ	72
2.1.2.6 Gia ngữ	73
2.1.2.7 Biệt tố	74
2.1.2.8 Liên tố	76
2.1.3 Cấu trúc cú pháp và cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu	76
2.1.3.1 Yếu tố và cấu trúc	76
2.1.3.2 Phân tích cấu trúc cú pháp của câu	81
2.1.3.3 Phân tích cấu trúc nghĩa biểu hiện của câu	82
2.2 Các kiểu câu cơ bản của tiếng Việt	86
2.2.1 Câu chứa vị tố động từ tính, vị tố tính từ tính, vị tố danh từ tính	90
2.2.1.1 Câu chứa vị tố động từ tính	91
2.2.1.2 Câu chứa vị tố tính từ tính	99
2.2.1.3 Câu chứa vị tố danh từ tính	108
2.2.1.4 Nhận xét chung về câu chứa vị tố động từ tính, vị tố tính từ tính, vị tố danh từ tính	121
2.2.2 Câu chứa vị tố là từ chỉ quan hệ không dùng độc lập	123
2.2.2.1 Câu chứa vị tố là	126
2.2.2.2 Câu chứa vị tố <i>bằng</i> (chỉ quan hệ với nguyên liệu)	138
2.2.2.3 Câu chứa vị tố <i>tại, do, bởi</i>	142
2.2.2.4 Câu chứa vị tố <i>để</i>	149
2.2.2.5 Câu chứa vị tố là hư từ chỉ vị trí	151
2.2.2.6 Câu chứa vị tố <i>như</i>	153
2.2.2.7 Câu chứa vị tố <i>của</i>	155
2.2.2.8 Nhận xét chung về câu chứa vị tố là từ chỉ quan hệ dùng không độc lập	159
2.2.3 Câu chứa chủ ngữ nguyên nhân	164
2.2.3.1 Câu chứa chủ ngữ nguyên nhân không đánh dấu	168
2.2.3.2 Câu chứa chủ ngữ nguyên nhân đánh dấu	174
2.2.3.3 Khả năng diễn đạt hệ quả là sự thể thuộc tinh thần của câu chứa chủ ngữ nguyên nhân	179

2.2.3.4 Thảo luận thêm về bổ ngữ trong câu chứa chủ ngữ chỉ nguyên nhân	180
2.2.3.5 Nhận xét chung về câu chứa chủ ngữ nguyên nhân	185
2.2.4 Câu “khiến động”	196
2.2.5 Câu có chủ ngữ chỉ phương tiện	197
2.2.6 Câu có cấu tạo “thuận nghịch”	199
2.2.8 Câu có đề ngữ	203
2.2.9.1 Cấu trúc cú pháp chung của câu bị động	205
2.2.9.2 Chủ ngữ bị động và các vai nghĩa	208
2.2.9.3 Trợ động từ bị động không phải là động từ thực hay động từ tình thái	210
2.2.9.4 Câu bị động khác với câu trung tính	216
2.2.10.1 Câu không chủ ngữ là câu tồn tại	217
2.2.10.2 Khuôn hình cấu trúc cú pháp và vị tố của câu tồn tại	223
2.2.10.3 Những điều kiện gắn với lớp con động từ chuyển tác làm vị tố ở câu tồn tại định vị	230
2.2.10.4 Câu không chủ ngữ chỉ sự xuất hiện và sự tiêu biến	235
2.2.10.5 Phân biệt câu tồn tại và câu mang ý nghĩa tồn tại	236
2.2.11 Câu không có chủ ngữ: câu gọi-đáp	239
2.2.11.1 Câu không chủ ngữ là câu gọi-đáp	239
2.2.11.2 Biểu thức dùng làm lời gọi	240
2.2.11.3 Biểu thức dùng làm lời đáp	241
2.2.12 “Câu cảm thán” là phát ngôn đặc biệt	244
2.2.13 Tổng kết các kiểu câu cơ bản tiếng Việt (xét theo cấu trúc cú pháp-nghĩa biểu hiện)	246
Câu hỏi dùng cho “2. Cú pháp và nghĩa biểu hiện của câu”	250
3 CÂU PHỦ ĐỊNH VÀ HÀNH ĐỘNG PHỦ ĐỊNH	251
3.1 Về câu phủ định trong tiếng Việt	251
3.1.1 Về việc nghiên cứu câu phủ định	251
3.1.2 Việc phân loại câu phủ định trong tiếng Việt	254
3.2 Câu phủ định tiếng Việt xét từ phương diện ngữ pháp	256
3.2.1 Các phương tiện phủ định trong câu phủ định tiếng Việt	256
3.2.2 Vị trí và tầm tác động của yếu tố phủ định	257
3.2.2.1 Yếu tố phủ định làm thành câu không có chủ ngữ	257
3.2.2.2 Yếu tố phủ định tác động lên toàn phần còn lại của câu	258
3.2.2.3 Yếu tố phủ định tác động lên chủ ngữ của câu	261
3.2.2.4 Yếu tố phủ định tác động lên vị tố của câu	262

Diệp Quang Ban

3.2.2.5 Yếu tố phủ định tác động lên bổ ngữ của câu.....	264
3.2.2.6 Yếu tố phủ định tác động lên gia ngữ của câu.....	265
3.2.2.7 Yếu tố phủ định tác động lên gia ngữ của từ trong câu.....	265
3.2.2.8 Hiện tượng phủ định ở câu không có chủ ngữ.....	266
3.3 Câu phủ định và hành động phủ định.....	267
Câu hỏi dùng cho “3 Câu phủ định và hành động phủ định”.....	270
4 CÂU VỚI TƯ CÁCH LỜI TRAO ĐỔI.....	271
4.1 Câu với chức năng liên nhân.....	271
4.2 Câu và cấu trúc thức trong tiếng việt.....	273
4.2.1 Câu trình bày.....	273
4.2.2 Câu nghi vấn.....	276
4.2.2.1 Câu nghi vấn dùng đại từ nghi vấn.....	276
4.2.2.2 Câu nghi vấn dùng phụ từ.....	285
4.2.2.3 Câu nghi vấn dùng quan hệ từ lựa chọn hay.....	290
4.2.2.4 Câu nghi vấn dùng tiểu từ chuyên dụng.....	292
4.2.3 Câu cầu khiến.....	294
4.2.3.1 Câu cầu khiến dùng các từ chuyên dụng.....	294
4.2.3.2 Một số phương tiện tạo câu cầu khiến có điều kiện.....	296
4.2.4 Câu cảm thán.....	298
4.2.4.1 Câu cảm thán dùng tiểu từ chuyên dụng thay, cho.....	299
4.2.4.2 Câu cảm thán dùng ngữ thái từ <i>nhỉ</i>	301
4.2.4.3 Câu cảm thán dùng phụ từ và quán ngữ chỉ mức độ.....	301
4.2.4.4 Biểu thức cảm thán là thán từ và quán ngữ cảm thán.....	303
4.2.4.5 Câu cảm thán là một phát ngôn đặc biệt.....	304
4.3 Về cách sử dụng các kiểu câu với tư cách lời trao đổi.....	305
4.3.1 Về khái niệm “hành động nói”.....	306
4.3.2 Sử dụng hành động nói trực tiếp.....	307
4.3.2.1 Sử dụng câu ngôn hành tương minh.....	308
4.3.2.2 Sử dụng câu ngôn hành hàm ẩn (hay nguyên cấp).....	309
4.3.3 Sử dụng hành động nói gián tiếp.....	310
Câu hỏi dùng cho “4 Câu với tư cách lời trao đổi”.....	312
5 CÂU VỚI TƯ CÁCH THÔNG ĐIẾP.....	313
5.1 Câu với chức năng văn bản.....	313
5.2 câu và cấu trúc đề-thuyết.....	314
5.2.1 Đề không đánh dấu và đề đánh dấu.....	315

5.2.2 Các loại đề: đề-đề tài, đề tình thái, đề văn bản	320
5.2.2.1 Đề-đề tài	321
5.2.2.2 Đề tình thái	321
5.2.2.3 Đề văn bản	322
5.2.3 Kiểu cấu tạo của phần đề: đơn đề và bội đề	323
5.2.3.1 Đơn đề	323
5.2.3.2 Bội đề	325
5.2.3 Cấu trúc đề-thuyết trong quan hệ với thức của câu	326
5.2.3.1 Cấu trúc đề-thuyết ở câu trình bày	327
5.2.3.2 Cấu trúc đề-thuyết ở câu nghi vấn	327
5.2.3.3 Cấu trúc đề-thuyết ở câu cầu khiến	330
5.2.3.4 Cấu trúc đề-thuyết ở câu cảm thán	331
5.2.4 Câu không chứa cấu trúc đề-thuyết: câu thứ	332
5.3 Cấu trúc tin	333
6. CÂU PHỨC VÀ CÂU GHÉP	337
6.1 Phân biệt câu phức và câu ghép	337
6.2 Một số kiểu câu phức	342
6.3 Xác định phạm vi của câu ghép	346
6.3.1 Về việc xác định phạm vi của câu ghép tiếng Việt	346
6.3.2 Quy ước về phạm vi của câu ghép	349
6.3.3 Khái quát về các kiểu câu ghép tiếng Việt	352
6.4 Câu ghép chính phụ	355
6.4.1 Xác định câu ghép chính phụ trong tiếng Việt	355
6.4.2 Câu ghép nguyên nhân	358
6.4.3 Câu ghép điều kiện/giả thiết	359
6.4.4 Câu ghép nhượng bộ	360
6.5 Câu ghép bình đẳng	362
6.5.1 Xác định câu ghép bình đẳng trong tiếng Việt	362
6.5.2 Câu ghép liên hợp	363
6.5.2.1 Câu ghép liên hợp dùng quan hệ từ <i>và</i>	364
6.5.2.2 Câu ghép liên hợp dùng quan hệ từ <i>mà, còn, nhưng</i>	366
6.5.2.3 Câu ghép liên hợp dùng quan hệ từ <i>hoặc</i>	367
6.5.2.4 Câu ghép liên hợp dùng quan hệ từ <i>hay</i>	368
6.5.3 Câu ghép tương liên (qua lại)	368
6.5.3.1 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>vừa... vừa</i>	370

6.5.3.2 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>vừa (mới)... đã</i>	371
6.5.3.4 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>chưa... đã</i>	373
6.5.3.5 Câu ghép dùng phụ từ <i>đang...</i> và trợ từ <i>thì</i>	374
6.5.3.7 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>còn... còn</i>	375
6.5.3.8 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>càng... càng</i>	376
6.5.3.9 Câu ghép dùng cặp phụ từ <i>chẳng những... mà ... còn</i>	377
6.5.3.10 Câu ghép dùng cặp đại từ phiếm định-xác định	378
6.5.4 Câu ghép tiếp liên (chuỗi)	379
6.6 Hiện tượng ghép nhiều bậc	381
6.7 Tổng hợp các kiểu quan hệ nghĩa giữa các vế trong câu ghép và cách diễn đạt chúng	385
6.7.1 Tổng hợp khái quát các kiểu câu ghép và các quan hệ giữa các vế trong câu ghép	385
6.7.2 Nhận xét về các kiểu quan hệ thường gặp giữa các vế trong từng kiểu câu ghép và khả năng diễn đạt chúng	389
6.8 Hiện tượng xạ ảnh và Câu ghép	390
Câu hỏi dùng cho “6 Câu phức và câu ghép”	393
7 HIỆN TƯỢNG TỈNH LƯỢC VÀ CÂU DƯỚI BẬC	394
7.1 Phân biệt hiện tượng tỉnh lược và câu dưới bậc	394
7.2 Một số câu tỉnh lược đáng chú ý	397
7.2.1 Câu tỉnh lược chủ ngữ	398
7.2.2 Câu tỉnh lược vị ngữ	403
7.2.3 Câu tỉnh lược bổ ngữ	403
7.3 Câu dưới bậc	404
7.3.1 Câu dưới bậc tương đương bổ ngữ	404
7.3.2 Câu dưới bậc tương đương gia ngữ câu	405
7.3.3 Câu dưới bậc tương đương gia ngữ bậc từ	407
7.3.4 Câu dưới bậc tương đương đề ngữ	407
7.3.5 Câu dưới bậc tương đương liên từ	407
Câu hỏi dùng cho “7 Hiện tượng tỉnh lược và câu dưới bậc”	409
Chú thích	410
Tài liệu tham khảo	432

Lời giới thiệu

Tác giả **Ngữ pháp Việt Nam – Phần câu** là một trong những người theo đuổi công cuộc nghiên cứu ngữ pháp Việt Nam nhiều năm, và ông đã dành 35 năm cho sự nghiệp này. Cùng với những công trình nghiên cứu đã được công bố, quyển sách này là một cố gắng mới của tác giả nhằm giới thiệu ngữ pháp Việt Nam theo cách nhìn có tính đến những thành tựu của ngôn ngữ học hiện đại. Đường lối thực thi trong sách này là vận dụng những thành tựu của Ngữ pháp chức năng vào tiếng Việt, đồng thời cũng không li khai những thành tựu của Việt ngữ học truyền thống và của cấu trúc luận trong giai đoạn trước đây.

1. Về cấu trúc chung của sách

Sách gồm 7 chương với nội dung cơ bản như sau:

Chương 1. Mở đầu: Xác định phương hướng nghiên cứu chung của sách: xem xét cách tổ chức chung của câu đơn (hay là “cú”) và các chức năng cụ thể của câu cùng với các cấu trúc thực hiện các chức năng đó.

Chương 2. Cú pháp và nghĩa biểu hiện của câu: Xác định các kiểu câu tiếng Việt về mặt cấu trúc cú pháp và xem xét cấu trúc cú pháp trong quan hệ với cấu trúc nghĩa biểu hiện của chúng. Việc đặt cấu trúc cú pháp bên cạnh cấu trúc nghĩa biểu hiện làm rõ được những hiện tượng quan trọng. Trước cùng một sự việc người nói có thể nhìn nhận theo những cách khác nhau và điều này thể hiện trong những cấu trúc nghĩa biểu hiện khác nhau cùng phản ánh sự việc đó. Mặt khác, các cấu trúc nghĩa biểu hiện đó lại có thể được hiện thực hoá bằng những cấu trúc